

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: 276/TCT-TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2024

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính
tổng hợp và hợp nhất Quý 3 năm 2024 và
giải trình các nội dung liên quan.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty PISICO Bình Định – CTCP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 3 năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau :

1. BCTC Quý 3 năm 2024

- BCTC Quý 3 năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm :

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

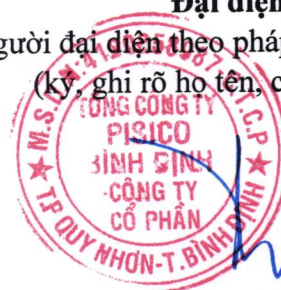
☐ Có

☐ Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(kỳ, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dòng Thị Ánh

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 277/TCT-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2024

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính
tổng hợp Quý 3/2024 và giải trình các nội
dung liên quan

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty: Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP
- Mã chứng khoán: PIS
- Địa chỉ: số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn – Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3947099 Fax: (0256) 3947029
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đồng Thị Ánh - Tổng giám đốc

2. Nội dung công bố thông tin:

2.1. Báo cáo tài chính tổng hợp Quý 3/2024 của Tổng công ty PISICO Bình Định – CTCP.

2.2. Nội dung giải trình: Biến động lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2024	Chênh lệch
1	Doanh thu hoạt động tài chính	3.652.344.036	2.033.186.248	-44,33%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.036.098.584	2.420.940.857	-20,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.126.951.246	2.285.004.267	-26,93%

Lợi nhuận sau thuế giảm 26,93% so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính giảm 44,33%, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 20,26%.

Trong quý 3 năm 2024 Tổng công ty PISICO doanh thu từ hoạt động tài chính giảm hơn so với cùng kỳ năm trước.

Địa chỉ Website đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên Website của PISICO vào ngày 30/10/2024 tại đường dẫn: www.pisico.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.



ĐỒNG THỊ ÁNH

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 31

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2024

Mẫu B01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.975.430.830	169.428.333.369
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.573.550.527	18.687.029.436
1. Tiền	111		5.573.550.527	18.687.029.436
II. Các khoản phải thu	130		94.461.340.731	114.301.780.093
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	6.327.518.287	25.217.004.954
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	3.212.339.642	17.860.359.522
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		65.951.581.549	37.641.199.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	21.600.269.534	36.318.222.773
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(2.630.368.281)	(2.735.006.156)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	38.464.704.888	33.229.632.015
1. Hàng tồn kho	141		38.464.704.888	33.229.632.015
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.475.834.684	3.209.891.825
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	157.449.916	299.384.336
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.318.384.768	2.666.324.094
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	244.183.395

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		379.200.043.016	316.322.524.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.951.825.000	3.951.825.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.951.825.000	3.951.825.000
II. Tài sản cố định	220		45.419.757.677	48.738.487.463
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	35.366.657.685	38.453.907.255
Nguyên giá	222		101.943.182.067	101.943.182.067
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.576.524.382)	(63.489.274.812)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.053.099.992	10.284.580.208
Nguyên giá	228		13.661.264.000	13.661.264.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.608.164.008)	(3.376.683.792)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	26.352.596.031	26.948.234.316
Nguyên giá	231		36.920.640.136	36.920.640.136
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.568.044.105)	(9.972.405.820)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	7.522.070.625	7.092.518.372
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		7.522.070.625	7.092.518.372
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	290.723.869.722	224.062.709.476
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	162.881.697.449	95.565.264.449
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.511.619.996	7.511.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.145.811.435)	(6.490.538.681)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.229.923.961	5.528.750.292
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.747.454.634	4.733.881.420
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	482.469.327	794.868.872
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		520.175.473.846	485.750.858.288

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định



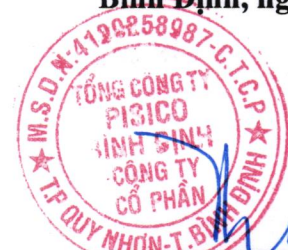
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		196.800.979.082	168.132.664.953
I. Nợ ngắn hạn	310		123.743.586.547	93.786.093.648
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	8.611.091.775	8.376.115.284
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	5.191.239.154	10.111.088.510
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	455.961.232	1.190.725.396
4. Phải trả người lao động	314		4.254.186.939	7.274.707.076
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	570.547.668	2.372.590.114
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	2.824.794.318	2.775.224.136
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	9.553.021.945	9.714.225.257
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	91.554.056.054	51.252.458.945
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	728.687.462	718.958.930
II. Nợ dài hạn	330		73.057.392.535	74.346.571.305
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	73.057.392.535	74.346.571.305
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		323.374.494.764	317.618.193.335
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	323.374.494.764	317.618.193.335
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.976.998.571	31.220.697.142
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.270.697.142	113.944.386
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.706.301.429	31.106.752.756
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		520.175.473.846	485.750.858.288

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2024


Võ Minh Bận
Lập biểu
Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng
Đồng Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/09/2024

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	22.551.830.278	26.743.722.755	107.827.546.258	111.148.534.861
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	22.551.830.278	26.743.722.755	107.827.546.258	111.148.534.861
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.514.767.357	23.593.101.382	89.049.863.633	94.934.883.468
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		5.037.062.921	3.150.621.373	18.777.682.625	16.213.651.393
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.033.186.248	3.652.344.036	4.901.807.586	8.789.928.121
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.580.963.227	1.432.946.829	4.236.246.640	3.548.748.226
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.338.518.377	404.041.220	2.885.968.772	1.730.063.052
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	214.895.139	104.909.168	1.505.285.452	2.233.283.805
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.853.449.946	2.229.010.828	10.320.605.210	9.213.256.129
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.420.940.857	3.036.098.584	7.617.352.909	10.008.291.354
11. Thu nhập khác	31		139.319.088	429.341.097	451.072.088	565.704.733
12. Chi phí khác	32	VI.7	31.642.188	-	36.642.188	3.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		107.676.900	429.341.097	414.429.900	562.704.733
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.528.617.757	3.465.439.681	8.031.782.809	10.570.996.087
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	101.215.318	254.516.409	1.013.081.835	930.583.360
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		142.398.172	83.972.026	312.399.545	241.629.474
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.285.004.267	3.126.951.246	6.706.301.429	9.398.783.253

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Võ Minh Bạ
Lập biểuNguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởngĐông Thị Anh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Theo phương pháp gián tiếp

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/09/2024

Mẫu B03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/09/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/09/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.031.782.809	10.570.996.087
2. Điều chỉnh cho các khoản:			3.295.594.007	(1.777.001.051)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	3.914.368.071	4.157.338.147
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	550.634.879	(166.175.868)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(266.013.283)	(770.733.372)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(3.789.364.432)	(6.727.493.010)
- Chi phí lãi vay	06		2.885.968.772	1.730.063.052
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.327.376.816	8.793.995.036
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		35.004.094.731	17.308.209.931
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.664.625.126)	1.678.458.275
- Vay phải trả, thuế TNDN phải nộp	11		(6.017.947.394)	(2.681.784.759)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		128.361.206	735.195.335
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.864.554.731)	(1.790.051.787)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.654.507.989)	(2.645.654.988)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.400.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(945.671.468)	(464.634.459)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.317.926.045	20.933.732.584
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.762.173.964)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	136.363.636

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

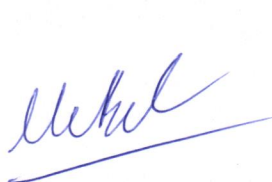
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/09/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/09/2023
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(63.952.381.541)	(18.860.419.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.641.998.992	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(67.316.433.000)	(2.454.459.143)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		12.631.368.210	15.988.509.981
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(82.995.447.339)	4.047.821.510
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	190.118.132.522	94.325.653.589
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(149.515.878.913)	(120.566.514.598)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.052.005)	(27.621.809.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.597.201.604	(53.862.670.459)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(13.080.319.690)	(28.881.116.365)
	60		18.687.029.436	43.249.457.031
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(33.159.219)	165.429.469
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		5.573.550.527	14.533.770.135

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2024


Võ Minh Bận
Lập biểu


Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đồng Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/09/2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	99,90%	99,90%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	350.000.000.000	57,14%	57,14%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	15.000.000.000	80,87%	80,87%
Công ty CP đầu tư Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	12.000.000.000	83,19%	83,19%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, T. Bình Định	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	Lô A12-A13, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, P.Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

- **Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico**
Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- **Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico**
Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- **Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico**
Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

9

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Tiền mặt	3.038.622.590	4.184.372.775
Tiền gửi ngân hàng	2.534.927.937	14.502.656.661
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	5.573.550.527	18.687.029.436
	-	-

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/09/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	162.881.697.449	-	95.565.264.449
- Cty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.498.500	37.605.000.000	1.498.500	37.605.000.000
- Cty Truyền hình cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty TNHH Đầu tư An Việt Phát		89.861.268.159		26.546.975.159
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	529.460	5.294.600.000	529.460	5.294.600.000
- Cty CP đầu tư PISICO Đắc Lắc	554.947	5.549.474.000	554.947	1.547.334.000

15

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Cty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.511.619.996	-	7.511.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	5.000	95.000.000	5.000	95.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	297.869.681.157	-	230.553.248.157

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	3.506.142.305	2.850.869.551
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	3.506.142.305	2.850.869.551
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	3.639.669.130	3.639.669.130
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	3.639.669.130	3.639.669.130
Cộng	7.145.811.435	6.490.538.681

mlh

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	6.327.518.287	25.217.004.954
Văn phòng Tổng Công ty	679.614.089	2.404.355.372
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	5.000.000
Công ty CP BHNT Phú Hưng	7.578.479	5.000.000
Khách hàng khác	185.868.328	508.097.837
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	3.679.147.831	17.194.549.069
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.789.373.163	1.789.373.163
LANDI SCHWEIZ AG	1.810.477.072	
Khách hàng ASINDO	-	359.273.600
OBI	-	2.581.250.784
Khách hàng SIPLEC		12.464.651.522
CTY TNHH MTV PHÚ TÀI HOME	79.297.596	
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	-	2.639.569.764
Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn		1.610.084.764
CÔNG TY TNHH HƯNG THÀNH NGÂN		896.675.000
KHÁCH HÀNG MUA LẺ CÂY CON		132.810.000
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	1.968.756.367	2.978.530.749
CTY CP KHOÁNG SẢN BÌNH ĐỊNH		-
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT		-
CTY CP GỖ ĐẠI PHÚC		-
CTY TNHH THÀNH LUÂN	292.241.680	279.546.120
CTY TNHH HOÀNG GIA	282.431.770	851.855.047
CTY TNHH VẠN ĐẠI	634.655.826	865.446.580
CTY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH		-
CÔNG TY TNHH SX BAO BÌ HOÀ PHÁT	366.019.584	349.291.684
Công ty CP Khoáng sản Bình Định	22.875.300	
Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	32.459.100	346.402.310
Công ty CP Phú tài (XN Thắng lợi)	-	
CTY CP PHÚ TÀI-NM CB ĐÁ ỐP LÁT BÐ	147.457.618	140.971.027
CTY TNHH THÀNH THÁNH VN - CN BÌNH ĐỊNH	68.186.295	53.647.167
CTY TNHH MTV TRANG PHÚC	122.429.194	91.370.814
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	6.327.518.287	25.217.004.954

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.212.339.642	17.860.359.522
Văn phòng Tổng Công ty	3.152.338.522	17.860.359.522
CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC GIA PHÚ	645.609.522	645.609.522
CTY CP CK NH C/THƯƠNG VN-CNHCM	50.000.000	50.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	758.939.000	15.466.960.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	50.000.000	-
Khách hàng khác	50.000.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	10.001.120	-
Trung tâm quan trắc MT	10.001.120	-
Cộng	3.212.339.642	17.860.359.522

5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải thu khác ngắn hạn	21.600.269.534	36.318.222.773
Văn phòng Tổng Công ty	20.431.221.277	35.144.329.047
Công ty CP KD CNN Bình Định	2.307.680.703	709.073.316
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HR PISICO	8.528.274	-
Công ty TNHH TM Ánh Việt	4.460.995.338	4.361.541.639
Công ty TNHH TM Ánh Vy	10.435.978.104	10.105.081.242
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	16.463.286	13.564.278
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	1.498.500.000	17.377.990.000
Các khoản phải thu tạm ứng CBNV	331.100.000	1.543.600.000
Ký quỹ	336.600.000	-
Các khoản phải thu khác	2.172.000	275.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	43.395.499	67.803.384
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	43.395.499	55.803.384
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	-	12.000.000
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	14.300.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	14.300.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	1.111.352.758	1.106.090.342
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	4.604.208	4.341.792
Phải thu khác	1.106.748.550	1.101.748.550
b. Phải thu khác dài hạn	3.951.825.000	3.951.825.000
Văn phòng Tổng Công ty	3.951.825.000	3.951.825.000
Ký quỹ thực hiện dự án NOXH	3.951.825.000	3.951.825.000
Cộng	25.552.094.534	40.270.047.773

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Tại ngày 30/09/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
Ngắn hạn	3.035.544.082	2.630.368.281	405.175.801	3.293.024.405	2.735.006.156	558.018.249
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	-	486.167.282	486.167.282	-
Cty Gia Phú	645.609.522	645.609.522	-	645.609.522	645.609.522	-
Cty Vạn Đại	265.446.580,00	79.633.974	185.812.606	0		-
Cty Thành Thánh	46.566.450	19.215.038	27.351.412	32.472.594	9.741.778	22.730.816
Cty Thành Luân	139.216.218	41.764.865	97.451.353	134.492.202	40.347.661	94.144.541
Cty Bao bì Hòa Phát	337.599.084	287.727.559	49.871.525	327.419.584	277.375.359	50.044.225
Cty Hoàng Gia				568.153.193	214.743.304	353.409.889
Cty Trang Phúc	81.735.374	37.046.469	44.688.905	65.506.456	27.817.678	37.688.778
Cty Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	-	1.033.203.572	1.033.203.572	-
Dài hạn						
Cộng	3.035.544.082	2.630.368.281	405.175.801	3.293.024.405	2.735.006.156	558.018.249

7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Nguyên liệu, vật liệu	12.233.922.741	15.528.197.969
Công cụ, dụng cụ	-	-
Sản phẩm dở dang	20.997.766.485	13.632.817.835
Thành phẩm	5.233.015.662	4.068.616.211
Cộng	38.464.704.888	33.229.632.015

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	7.522.070.625	7.092.518.372
- CP Rừng kinh tế	6.969.016.212	6.553.463.959
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	553.054.413	539.054.413
b. Xây dựng cơ bản dở dang	-	-
Cộng	7.522.070.625	7.092.518.372

19

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	64.946.957.934	21.512.093.969	13.785.614.354	810.556.469	887.959.341	101.943.182.067
Đầu tư mới	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/09/2024	64.946.957.934	21.512.093.969	13.785.614.354	810.556.469	887.959.341	101.943.182.067
	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2024	35.858.678.455	17.258.168.276	8.680.623.998	803.844.742	887.959.341	63.489.274.812
Trích khấu hao	1.757.122.029	523.586.779	799.829.035	6.711.727	-	3.087.249.570
Thanh lý TSCĐ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/09/2024	37.615.800.484	17.781.755.055	9.480.453.033	810.556.469	887.959.341	66.576.524.382
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	29.088.279.479	4.253.925.693	5.104.990.356	6.711.727	-	38.453.907.255
Tại ngày 30/09/2024	27.331.157.450	3.730.338.914	4.305.161.321	-	-	35.366.657.685

10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Đầu tư mới	-	-	-
Thanh lý TSCĐ	-	-	-
Tại ngày 30/09/2024	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	3.322.683.792	54.000.000	3.376.683.792
Trích khấu hao	231.480.216	-	231.480.216
Tại ngày 30/09/2024	3.554.164.008	54.000.000	3.608.164.008
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	10.284.580.208	-	10.284.580.208
Tại ngày 30/09/2024	10.053.099.992	-	10.053.099.992

mlb20

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2024	36.920.640.136
Đầu tư mới	
Giảm tài sản	-
Tại ngày 30/09/2024	36.920.640.136
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2024	9.972.405.820
Trích khấu hao	595.638.285
Giảm tài sản	-
Tại ngày 30/09/2024	10.568.044.105
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2024	26.948.234.316
Tại ngày 30/09/2024	26.352.596.031

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Chi phí trả trước ngắn hạn	157.449.916	299.384.336
Chi phí trả trước dài hạn	4.747.454.634	4.733.881.420
Cộng	4.904.904.550	5.033.265.756

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2024	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/09/2024
a. Vay ngắn hạn	51.252.458.945	190.118.132.522	149.515.878.913	(300.656.500)	91.554.056.054
VCB Quy Nhơn	51.252.458.945	81.991.330.222	89.515.878.913	(300.656.500)	43.427.253.754
Vay VND	39.599.234.945	69.765.016.022	76.515.821.213	-	32.848.429.754
Vay USD	11.653.224.000	12.226.314.200	13.000.057.700	(300.656.500)	10.578.824.000
Vay VND Vietinbank	-	108.126.802.300	60.000.000.000	-	48.126.802.300
Tổng cộng	51.252.458.945	190.118.132.522	149.515.878.913	(300.656.500)	91.554.056.054

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải trả người bán ngắn hạn	8.611.091.775	8.376.115.284
Văn phòng Tổng Công ty	1.036.133.434	2.275.786.862
CTY TNHH THẢO TRUYỀN	151.900.000	151.900.000
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẮC LỢI	800.061.042	
CTY SGS VIỆT NAM TNHH	84.172.392	
NHÀ KHÁCH QUY NHƠN - BÌNH ĐOÀN 15 + KHÁC	-	4.244.436
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUỲNH NHÂN	-	2.119.642.426
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	5.349.659.916	3.632.020.275
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	338.681.734	662.448.196
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	387.372.826	516.427.317
CTY TNHH MTV THIÊN LONG NGỌC ĐÌNH	1.145.181.888	
CÔNG TY TNHH GỖ TRỌNG TRÍ	441.573.984	
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	85.756.000	284.295.000
CTY TNHH HIẾU NAM	1.389.036.000	643.546.200
CTY TNHH KỸ NGHỆ ECO TECH	-	635.610.751
Khách hàng khác	1.562.057.348	889.692.811
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	2.178.947.225	2.293.575.247
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUỲNH NHÂN	2.163.974.925	798.622.601
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐẠT HUY	-	1.292.352.750
Cty TNHH MTV Hậu Minh	-	137.042.496
Các Khách hàng khác	14.972.300	65.557.400
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	46.351.200	174.732.900
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	46.351.200	67.300.380
Công ty TNHH XD An Đạt		
Khách hàng khác	-	107.432.520
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-
Cộng	8.611.091.775	8.376.115.284

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Người mua trả trước tiền hàng

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	5.191.239.154	10.111.088.510
Văn phòng Tổng Công ty	4.540.410.864	9.500.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH		5.000.000.000
CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU GIẤY QUI NHƠN	473.011.000	4.500.000.000
CTY TNHH TRỒNG RỪNG QUY NHƠN	4.067.399.864	
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	496.588.290	561.088.510
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	230.891.060	445.391.280
STI GROUP INC	115.697.230	115.697.230
Cty TNHH SX Thủ Công Mỹ Nghệ Phong Cách Việt	150.000.000	
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	104.240.000	-
Khách hàng khác	104.240.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
b. Người mua trả trước tiền hàng dài hạn	-	-
Cộng	5.191.239.154	10.111.088.510

16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/09/2024	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	106.024.042	165.915.461	271.939.503	-	-
Thuế thu nhập DN	1.014.573.077	1.040.981.835	1.654.507.989	401.046.923	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	(244.183.395)	406.978.319	162.794.924	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	70.128.277	538.808.128	554.022.096	54.914.309	-
Cộng	946.542.001	2.158.683.743	2.649.264.512	455.961.232	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	570.547.668	2.372.590.114
Lãi vay phải trả	68.286.711	46.872.670
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	-	210.200.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	57.000.000	57.000.000
Các khoản chi khác	168.811.681	165.954.508
Tiền ăn ca	78.624.000	63.624.500
Phí hoa hồng môi giới	197.825.276	313.438.436
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	-	1.515.500.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	570.547.668	2.372.590.114

23

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	9.553.021.945	9.714.225.257
Kinh phí công đoàn	888.849.623	935.997.419
Bảo hiểm xã hội	39.982.266	-
Bảo hiểm y tế	7.055.694	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3.135.864	-
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XDCH	10.000.000	10.000.000
Phải trả cổ tức	46.127.155	51.179.160
Các khoản phải trả khác	8.444.871.343	8.604.048.678
b. Dài hạn	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-
Cộng	9.553.021.945	9.714.225.257

19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	2.824.794.318	2.775.224.136
Cho thuê Văn phòng làm việc	347.395.282	300.506.017
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.477.399.036	2.474.718.119
b. Dài hạn	73.057.392.535	74.346.571.305
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	73.057.392.535	74.346.571.305
Cộng	75.882.186.853	77.121.795.441

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2024	493.483.970	225.474.960	-	718.958.930
Tăng trong năm	285.400.000	520.000.000	150.000.000	955.400.000
- Trích trong năm	280.000.000	520.000.000	150.000.000	950.000.000
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Thu khác trong năm	5.400.000	-	-	5.400.000
Giảm trong năm	456.800.000	338.871.468	150.000.000	945.671.468
- Chi trong năm	456.800.000	338.871.468	150.000.000	945.671.468
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Giảm khác trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 30/09/2024	322.083.970	406.603.492	-	728.687.462

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	28.855.944.386	315.253.440.579
Lợi nhuận 2022	-	-	31.106.752.756	31.106.752.756
Chia cổ tức	-	-	(27.610.000.000)	(27.610.000.000)
Trích Quỹ ĐTPT	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(132.000.000)	(132.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	31.220.697.142	317.618.193.335
Tại ngày 01/01/2024	275.000.000.000	11.397.496.193	31.220.697.142	317.618.193.335
Lợi nhuận quý 2024	-	-	6.706.301.429	6.706.301.429
Chia cổ tức	-	-	-	-
Trích Quỹ ĐTPT	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-	(280.000.000)	(280.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(520.000.000)	(520.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Tại ngày 30/09/2024	275.000.000.000	11.397.496.193	36.976.998.571	323.374.494.764

Vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/09/2024		Tại ngày 01/01/2022	
Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.534.829.873	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(4.052.360.546)	(3.800.874.545)
	482.469.327	794.868.872

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	38.885,49	253.112,00
- Văn phòng Tổng Công ty	38.885,49	253.112,00
Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn	38.664,51	252.871,22
Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định	220,98	240,78
EURO	28,73	73,86
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Tổng doanh thu
Doanh thu thuần

	Năm nay	Năm trước
	107.827.546.258	111.148.534.861
	107.827.546.258	111.148.534.861

Trong đó:

Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa
Doanh thu cung cấp dịch vụ
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp

	Năm nay	Năm trước
	24.270.370.067	38.408.095.903
	79.420.683.334	68.862.192.600
	4.136.492.857	3.878.246.358

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa
Giá vốn cung cấp dịch vụ
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp
Cộng

	Năm nay	Năm trước
	19.497.075.559	33.242.426.383
	67.703.468.070	58.853.112.951
	1.849.320.004	2.839.344.134
	89.049.863.633	94.934.883.468

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi Ngân hàng
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán
Cổ tức và lợi nhuận được chia
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại
Cộng

	Năm nay	Năm trước
	6.308.210	147.864.436
	2.037.486.222	2.807.394.938
	1.745.570.000	4.432.120.000
	844.945.873	1.402.548.747
	267.497.281	-
	4.901.807.586	8.789.928.121

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.885.968.772	1.730.063.053
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	693.521.116	1.243.449.234
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	1.483.998	-
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	655.272.754	575.235.939
Cộng	4.236.246.640	3.548.748.226

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	501.613.502	1.025.453.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	482.789.776	493.339.327
Chi phí khác	520.882.174	714.491.111
Cộng	1.505.285.452	2.233.283.805

6. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.044.269.486	3.161.391.287
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	400.694.066	483.223.059
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.598.373.095	1.840.923.795
Chi phí dự phòng	(104.637.875)	(741.411.807)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.702.363.976	2.729.151.679
Chi phí khác	1.679.542.462	1.739.978.116
Cộng	10.320.605.210	9.213.256.129

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý TSCĐ	-	136.363.636
Thu nhập từ đền bù GPMB	-	387.837.000
Thu nhập khác	451.072.088	41.504.097
Cộng	451.072.088	565.704.733

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi khác	36.642.188	3.000.000
Cộng	36.642.188	3.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	8.031.782.809	10.570.996.087
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	364.377.416	416.815.000
- Phụ cấp HĐQT không chuyên trách	45.000.000	45.000.000
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	90.915.000	90.915.000
- Các khoản điều chỉnh khác	228.462.416	280.900.000
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	3.330.751.049	6.334.894.289
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	1.745.570.000	4.432.120.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	15.998.045	674.324.417
- Thu lại tiền kinh phí tài trợ xây dựng	311.753.000	-
- Các khoản điều chỉnh khác	1.257.430.004	1.228.449.872
Tổng thu nhập chịu thuế	5.065.409.176	4.652.916.798
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	1.013.081.835	930.583.360
- Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm 2021-2023	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.013.081.835	930.583.360

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.216.628.737	15.063.262.728
Chi phí nhân công	15.163.973.324	13.762.946.012
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.914.368.071	4.157.338.147
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.470.584.837	54.941.410.198
Chi phí khác bằng tiền	12.855.010.794	12.037.912.244
Cộng	108.620.565.763	99.962.869.329

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Khấu hao tài sản cố định

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	3.087.249.570	3.383.006.168
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.480.216	231.480.216
Khấu hao bất động sản	595.638.285	542.851.763
Cộng	3.914.368.071	4.157.338.147

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	655.272.754	575.235.939
Dự phòng phải thu khó đòi	(104.637.875)	(741.411.807)
Cộng	550.634.879	(166.175.868)

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(6.308.210)	(147.864.436)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.037.486.222)	(2.807.394.938)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(1.745.570.000)	(3.635.870.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	-	(136.363.636)
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư khác	-	-
Cộng	(3.789.364.432)	(6.727.493.010)

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	190.118.132.522	94.325.653.589
Tiền vay khác	-	-
Cộng	190.118.132.522	94.325.653.589

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(149.515.878.913)	(120.566.514.598)
Tiền vay khác	-	-
Cộng	(149.515.878.913)	(120.566.514.598)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Công ty TNHH TM Ánh Vy
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát
Công ty TNHH MTV HR PISICO
Công ty CP KD CNN Bình Định
Công ty Bidina Lào
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh
Công ty TNHH TM Ánh Việt
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm
Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

Quan hệ

Công ty mẹ
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Cùng chủ sở hữu
Cùng chủ sở hữu
Cùng chủ sở hữu

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Cho thuê VP + thuê đất	501.106.390	480.000.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Lợi nhuận được chia		1.498.500.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Cổ tức được chia	4.998.000.000	3.123.750.000
	Bán hàng hoá	7.892.240.000	11.025.992.286
	Mua hàng hoá	7.112.006.600	9.978.654.700
Cty TNHH MTV HR PISICO	Cho thuê VP + điện SH	83.188.886	22.171.510
	Ứng vốn	491.600.000	-
	Lãi ứng vốn	8.528.274	-
	Lãi ứng vốn	-	-
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	1.598.607.387	364.728.570
	Ứng vốn	54.960.781.541	18.860.419.000
	Thu hồi vốn đã ứng	10.561.218.992	80.000.000
	Bán hàng	-	-
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm	Cổ tức được chia	1.710.570.000	2.610.870.000
			3.123.750.000
Công ty Đầu tư An Việt Phát	Góp vốn	63.314.293.000	100.625.143
Công ty CP Pisico Đaklak	Góp vốn	4.002.140.000	2.353.834.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Cổ tức được chia		
	Bán hàng hóa	-	808.431.600
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	61.373.965	58.347.022
	Lãi ứng trước tiền hàng	99.453.699	384.696.986
	Thu hồi ứng trước	6.300.000.000	-
	Cho thuê VP + khác	61.373.965	73.027.795
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho vay	8.500.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	25.080.780.000	11.000.000.000
	Lãi cho vay	330.896.862	2.057.969.382
	Trả cổ tức	-	26.733.508.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024


Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)


- Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/01/2024
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Phải thu khác	1.498.500.000	1.498.500.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Người mua trả tiền trước	473.011.000	4.500.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn		4.998.000.000
	Ứng vốn	491.600.000	-
Cty TNHH MTV HR PISICO	Lãi cho vay	8.528.274	
	Phải thu khách hàng	107.674.767	16.166.992
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	63.259.981.549	18.860.419.000
	Phải thu khác ngắn hạn	2.307.680.703	709.073.316
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm	Phải thu khác ngắn hạn	-	4.051.350.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khác ngắn hạn	-	5.351.390.000
	Người mua trả tiền trước	-	5.000.000.000
	Phải thu khách hàng	8.523.957	5.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Ứng trước cho người bán	-	6.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	4.460.995.338	4.361.541.639
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu khách hàng	1.845.791.263	1.794.373.163
	Phải thu về cho vay	2.200.000.000	18.780.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	10.435.978.104	10.105.081.242

Bình Định, ngày 20 tháng 10 năm 2024


Võ Minh Bạ
Lập biểu


Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng


Đông Thị Anh
Tổng giám đốc

